

Bản án số: 290/2025/DS-ST
Ngày: 31/12/2025
V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Việt Trinh.

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST – DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: 43/2 ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Võ Ái Thảo N, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ liên hệ: 43/2 ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mai Thành T - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 64 Thái Hữu K, ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày:*

Do nguyên đơn với bà Nguyễn Thị Lệ U có quen biết với nhau nên ngày 17/10/2022, nguyên đơn có cho bà Nguyễn Thị Lệ U mượn số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Nguyên đơn đã giao và bà U đã nhận đầy đủ số tiền trên (Có biên nhận mượn tiền kèm theo). Ngày 27/12/2023, ngày 17/11/2024, nguyên đơn có gặp bà U để yêu cầu bà trả nợ và bà U đã thừa nhận toàn bộ số nợ trên, cam kết sẽ trả nợ cho nguyên đơn đúng hạn. Dù đến hạn trả nợ nhưng bà U chỉ hẹn từ lần này đến lần khác và cho đến hiện nay bà vẫn không trả cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nào.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ U phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

**Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Lệ U các văn bản tố tụng nhưng bà U vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị Lệ U.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị N, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ U đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N, anh Tâm, bà U là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ U phải có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền 500.000.000 đồng.

Theo lời khai của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 tờ giấy có tiêu đề “Biên nhận ngày 17-10-2022” với nội dung “.....Nguyễn Thị Lệ U (Thủy sản Ngọc U) có mượn dựng Võ Văn S (1959).....số tiền mượn 500.000.000 đồng.....”. Phía dưới tờ giấy có tiêu đề có dòng chữ “người mượn” đều thể hiện chữ ký và chữ viết “Nguyễn Thị Lệ U”. Xét thấy, việc bị đơn có mượn tiền nguyên đơn là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án

đã tiến hành tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được thể hiện trong Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 445/2025/TB-TA ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long nhưng phía bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh là vi phạm nghĩa vụ chứng minh theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, bà U vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó đồng nghĩa với việc bà U mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ U có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 500.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 288, 429, 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S đối với bà Nguyễn Thị Lệ U về việc “*Đòi lại tài sản*”. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ U phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn S số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu số tiền án phí là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- P. THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thị Yến Nhi